

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày 29 - 7 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hòa; Ông Mai Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa**  
Ông Đoàn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H;** giới tính: Nam; sinh ngày 01/02/1995 tại thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; nơi ĐKKHKT: Thôn Ng, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội; tạm trú: tổ dân phố M, phường Q; thị xã B, tỉnh Quảng Bình; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Thị Minh H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

3. Trần Thị Sông H, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

4. Hoàng Thị Thúy D, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố m, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, trú tại: KP3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

6. Bùi Thị Ph, sinh năm 1982; trú tại: thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

7. Đoàn Thị D, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố t, phường Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

8. Hoàng Thị Huệ, sinh năm 1970; trú tại: : thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

9. Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; trú tại: KP3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019, Nguyễn Văn H cùng tham gia với Phạm Ngọc T, sinh năm 1988, trú tại phường N, quận L, thành phố Hà Nội hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng tháng 8/2021, T rời khỏi tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn H chuyển ra thị xã Ba Đồn thuê trọ và đăng ký tạm trú tại TDP M, phường Q, thị xã B để tiếp tục hoạt động cho vay lãi nặng.

Bằng thủ đoạn phát tờ rơi quảng cáo nội dung cho vay trả góp, không thế chấp, số điện thoại in trên tờ rơi là 0967.008.758. Với hình thức vay tín chấp, theo nhu cầu người vay cần vay số tiền bao nhiêu, H đưa ra quy định cách thức thanh toán trả góp cả gốc lẫn lãi từng ngày theo thời hạn từng gói vay và tiền phí dịch vụ được trừ trước khi giao tiền gốc cho người vay hoặc quy định thu lãi trước gói vay còn tiền gốc trả góp hằng ngày theo thời hạn gói vay. Khi người vay có nhu cầu vay tiền H đến xem nhà để biết chỗ ở, kiểm tra Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gốc. H thống nhất địa điểm hẹn người vay trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn để thu tiền vay trả góp.

Bằng phương thức trên, từ tháng 5/2020 đến tháng 01/2022, Nguyễn Văn H đã trực tiếp cho 9 người vay tiền với 23 gói vay, tổng số tiền cho vay là 159.000.000 đồng, mức lãi suất từ 315%/năm đến 415%/năm, cao gấp từ 15,75 lần đến 20,75 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm). Tổng số tiền H đã thu từ các người vay là 170.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là 37.694.711 đồng, tiền lãi được thu theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 2.116.712 đồng, số tiền H thu phí dịch vụ của người vay là 15.500.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính H thu được là **51.077.999** đồng. Tổng số tiền người vay chưa trả cho H là 33.100.000 đồng, trong đó tiền gốc 25.894.712 đồng, tiền lãi 7.205.288 đồng, tiền lãi theo pháp luật cho phép là 433.424 đồng, số tiền thu lợi bất chính H sẽ nhận được là **6.771.864** đồng. Cụ thể như sau:

1. Chị Phan Thị Minh H vay của Nguyễn Văn H 03 gói với tổng số tiền là 18.000.000 đồng với thỏa thuận mỗi gói trả góp cả gốc và lãi trong 26 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tương ứng lãi suất của mỗi gói vay là 415%/năm, vượt quá 20,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, cụ thể:

- Lần 1: Vào đầu tháng 5/2020, chị H vay H số tiền: 6.000.000 đồng. H đã thu 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi. Tiền lãi H được thu theo quy định là:  $6.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 26 \text{ ngày} = 85.479 \text{ đồng}$ , tiền thu lợi bất chính là:  $1.800.000 \text{ đồng} - 85.479 \text{ đồng} = \mathbf{1.714.521 \text{ đồng}}$ .

- Lần 2: Cách lần vay thứ nhất khoảng 20 ngày, chị H đáo hạn và vay tiếp H số tiền: 6.000.000 đồng. H đã thu 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi. Tiền lãi H được thu theo quy định là:  $6.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times$

26 ngày = 85.479 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.800.000 đồng – 85.479 đồng = **1.714.521** đồng.

- Lần 3: Cách lần vay thứ 2 khoảng 20 ngày, chị H đáo hạn và vay tiếp H số tiền: 6.000.000 đồng. H đã thu cả gốc và lãi được 15 ngày, với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. H thu lợi bất chính số tiền **989.146** đồng.

Số tiền chị H còn phải trả cho H là 2.538.462 đồng tiền gốc và 761.538 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 36.164 đồng, tiền thu lợi bất chính là **725.374** đồng.

Tổng phí dịch vụ H thu của chị H là 1.800.000 đồng (mỗi gói 600.000 đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 5.143.562 đồng + 1.800.000 đồng (phí dịch vụ) = **6.943.562** đồng.

## 2. Chị Nguyễn Thị H vay của Nguyễn Văn H 04 gói, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 8/2020, chị H vay H số tiền: 3.000.000 đồng thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 26 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. H đã thu 3.000.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất của gói vay là: 415%/năm, vượt quá 20,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 3.000.000 đồng x 20% : 365 ngày x 26 ngày = 42.740 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 900.000đ – 42.740 đồng = **857.260** đồng.

- Lần 2: Vào khoảng giữa tháng 8/2020, chị H vay H số tiền 5.000.000 đồng thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ. H đã thu 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 5.000.000đ x 20% : 365 ngày x 32 ngày = 87.671 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.400.000 đồng – 87.671 đồng = **1.312.329** đồng.

- Lần 3: Vào khoảng đầu tháng 9/2020, chị H vay tiếp H số tiền 5.000.000đ, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ. H đã thu 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất của gói vay là: 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 5.000.000 đồng x 20%: 365 ngày x 32 ngày = 87,671 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.400.000 đồng – 87.671 đồng = **1.312.329** đồng.

- Lần 4: Khoảng cuối tháng 9/2020, chị H vay H tiếp số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Chị H đã trả góp cả gốc và lãi được 20 ngày với tổng số tiền 4.000.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính là: **820.205** đồng.

Số tiền chị H còn phải trả cho H là 1.875.000 đồng tiền gốc và 525.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 32.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **492.123** đồng

Tổng phí dịch vụ H thu của chị Hà là 1.800.000 đồng (mỗi gói 500.000 đồng, riêng gói thứ nhất 300.000 đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 4.794.246 đồng + 1.800.000 đồng (phí dịch vụ) = **6.594.246 đồng**.

**3.** Chị Trần Thị Sông H vào cuối tháng 8/2020 vay của Nguyễn Văn H 01 gói với số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, tương ứng lãi suất của gói vay là: 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. H đã thu cả gốc và lãi được 15 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính là **1.230.308 đồng**.

Số tiền chị H còn phải trả cho H là 5.312.500 đồng tiền gốc và 1.487.500 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 93.151 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **1.394.349 đồng**.

Tiền phí dịch vụ H thu của chị Hương là **1.000.000 đồng**.

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 2.624.657 đồng + 1.000.000 đồng (phí dịch vụ) = **3.624.657 đồng**.

**4.** Chị Hoàng Thị Thúy D vay của Nguyễn Văn H 02 gói với tổng số tiền 8.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi gói trả góp cả gốc và lãi trong 26 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, tương ứng lãi suất của mỗi gói vay là: 415%/năm, vượt quá 20,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 04/2021, chị D vay H số tiền 4.000.000 đồng. H đã thu đủ 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 4.000.000 đồng x 20%: 365 ngày x 26 ngày = 56.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.200.000 đồng – 56.986 đồng = **1.143.014 đồng**.

- Lần 2: Khoảng tháng 11/2021, chị Diệu vay H số tiền 4.000.000 đồng, H đã thu đủ 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 4.000.000 đồng x 20%: 365 ngày x 26 ngày = 56.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.200.000 đồng – 56.986 đồng = **1.143.014 đồng**.

Tổng phí dịch vụ H thu của chị H là 600.000 đồng (mỗi gói 300.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 2.286.027 đồng + 600.000 đồng (phí dịch vụ) = **2.886.027 đồng**.

**5.** Chị Nguyễn Thị H vay của Nguyễn Văn H 03 gói với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi gói trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 4/2021, chị H vay H số tiền 5.000.000 đồng. H đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 5.000.000 đồng x 20%: 365 ngày x 32 ngày = 87,671 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.400.000 đồng – 87,671 đồng = **1.312.329 đồng**.

- Lần 2: Sau lần vay thứ nhất khoảng 25 ngày, chị H vay H tiếp số tiền 5.000.000 đồng H đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là 5.000.000 đồng x 20%: 365 ngày x 32 ngày = 87,671 đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.400.000 đồng – 87,671 đồng = **1.312.329 đồng**.

- Lần 3: Sau lần vay thứ 2 khoảng 25 ngày, chị H vay H tiếp số tiền 5.000.000 đồng. H đã thu cả gốc và lãi được 26 ngày với tổng số tiền 5.200.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính là: **1.066.267 đồng**.

Số tiền chị Hương còn phải trả cho H là 937.500 đồng tiền gốc và 262.500 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 16.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **246.062** đồng.

Tổng phí dịch vụ H thu của chị H là 1.500.000 đồng (mỗi gói 500.000 đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 3.936.987 đồng + 1.500.000đ (phí dịch vụ) = **5.436.987** đồng.

**6.** Chị Bùi Thị Ph vay của Nguyễn Văn H 02 gói với tổng số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi gói trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 8/2021, chị Phới vay H số tiền 10.000.000đ. H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $10.000.000đ \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 32 \text{ ngày} = 175.342$  đồng, tiền thu lợi bất chính là: 2.800.000 đồng – 175.342đ = **2.624.658** đồng.

- Lần 2: Sau khi trả xong lần vay thứ nhất, chị Ph vay H tiếp số tiền 10.000.000 đồng H đã thu cả gốc và lãi được 7 ngày với tổng số tiền 2.800.000đ. Tiền thu lợi bất chính là **574.144** đồng.

Số tiền chị Ph còn phải trả cho H là 7.812.500 đồng tiền gốc và 2.187.500 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 136.986 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **2.050.514** đồng.

Tổng phí dịch vụ H thu của chị Ph là 2.000.000 đồng (mỗi gói 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 5.249.316 đồng + 2.000.000 đồng (phí dịch vụ) = **7.249.316** đồng.

**7.** Chị Đoàn Thị D vay của Nguyễn Văn H 04 gói, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 6/2021, chị Duyên vay H số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ. H đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 32 \text{ ngày} = 87.671$  đồng, tiền thu lợi bất chính là: 1.400.000đ – 87.671 đồng = **1.312.329** đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 8/2021, chị D vay H tiếp số tiền 5.000.000 đồng thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ. H đã thu đủ 5.000.000đ tiền gốc và 1.400.000đ tiền lãi, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $5.000.000đ \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 32 \text{ ngày} = 87.671đ$ , tiền thu lợi bất chính là: 1.400.000đ – 87.671đ = **1.312.329** đồng.

- Lần 3: Khoảng tháng 11/2021, chị D vay H tiếp số tiền 10.000.000đ thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ. H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định

tiền lãi H được phép thu là  $10.000.000đ \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 32 \text{ ngày} = 175.342đ$ , tiền thu lợi bất chính là:  $2.800.000đ - 175.342đ = \mathbf{2.624.658đ}$ .

- Lần 4: Khoảng tháng 12/2021, chị D vay H tiếp số tiền 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 32 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ, tương ứng lãi suất của gói vay là 315%/năm, vượt quá 15,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. H đã thu cả gốc và lãi được 18,5 ngày với tổng số tiền 7.400.000đ. Tiền thu lợi bất chính là: **1.517.380đ**.

Số tiền chị D còn phải trả cho H là 4.218.750đ tiền gốc và 1.181.250đ tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 73.973đ, số tiền thu lợi bất chính là **1.107.277đ**.

Tổng phí dịch vụ H thu của chị D là 1.800.000đ (mỗi gói vay 5.000.000đ thu phí 300.000đ, gói vay 10.000.000đ thu phí 600.000đ).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là:  $7.873.973 + 1.800.000$  (phí dịch vụ) = **9.673.973đ**.

**8.** Chị Hoàng Thị H vay của Nguyễn Văn H 02 gói với tổng số tiền 20.000.000đ, thỏa thuận mỗi gói trả góp cả gốc và lãi trong 26 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, tương ứng lãi suất của gói vay là 415%/năm, vượt quá 20,75 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 5/2020 chị H vay H số tiền 10.000.000đ. H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $10.000.000đ \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 26 \text{ ngày} = 142.466đ$ , tiền thu lợi bất chính là:  $3.000.000đ - 142.466đ = \mathbf{2.857.534}$  đồng.

- Lần 2: Sau khi thanh toán xong gói vay thứ nhất, chị H vay H tiếp số tiền 10.000.000đ. H đã trả đủ 10.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $10.000.000đ \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 26 \text{ ngày} = 142.466đ$ , tiền thu lợi bất chính là:  $3.000.000đ - 142.466đ = \mathbf{2.857.534đ}$ .

Tổng phí dịch vụ H thu của chị H là 2.000.000đ (mỗi gói 1.000.000đ).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là:  $5.715.068$  đồng +  $2.000.000$  đồng (phí dịch vụ) = **7.715.068** đồng.

**9.** Chị Nguyễn Thị T vay của Nguyễn Văn H 02 gói với tổng số tiền 20.000.000đ, thỏa thuận mỗi gói trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, tương ứng lãi suất của gói vay là 360%/năm, vượt quá 18 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 10/2021, chị T vay H số tiền 10.000.000 đồng. H đã thu đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 25 \text{ ngày} = 136.986$  đồng, tiền thu lợi bất chính là:  $2.500.000 \text{ đồng} - 136.986 \text{ đồng} = \mathbf{2.363.014}$  đồng.

- Lần 2: Sau khi thanh toán xong gói vay thứ nhất, chị Tâm vay tiếp H số tiền 10.000.000đ. H đã thu được 17 ngày với số tiền 8.500.000đ, bao gồm 6.800.000đ tiền gốc và 1.700.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tiền lãi H được phép thu là  $10.000.000đ \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 17 \text{ ngày} = 93.151đ$ , tiền thu lợi bất chính là:  $1.700.000đ - 93.151đ = \mathbf{1.606.849}$  đồng.

Số tiền chị T còn phải trả cho H là 3.200.000đ tiền gốc và 800.000đ tiền lãi, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 43.836đ, số tiền thu lợi bất chính là **756.164đ**.

Tổng phí dịch vụ H thu của chị T là 3.000.000đ (mỗi gói 1.500.000đ).

Tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi bất chính là: 4.726.027đ + 3.000.000đ (phí dịch vụ) = **7.726.027đ**.

**Về vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra đã tạm giữ số vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 352047073226743, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0336.442.637;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Quân đội MB, mang tên Nguyễn Văn H, mã 4089041044067510, ID 62243735, số tài khoản: 3333330933333;
- 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã 9704034417315388, số tài khoản: 040076087603 của Nguyễn Văn H.
- Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam: 3.860.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 53/VKS-P3 ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 80 đến 120 triệu đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Từ năm 2019 đến 6/2021, Nguyễn Văn H đã cho 9 người trên địa bàn thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn vay với 23 gói vay, các gói vay từ 3 triệu đến 10 triệu đồng, thời gian vay từ 25 đến 32 ngày, lãi suất từ 315% đến 415% năm, gấp 15,75 đến 20,75 lần mức lãi suất mà pháp luật quy định. Ngoài ra, người vay phải chịu thêm khoản tiền phí

xăng xe, điện thoại do người vay đi thu hàng ngày.

Nguyễn Văn H đã cho 09 người vay, tổng số tiền vay là 159.000.000 đồng; tiền lãi được phép thu là 2.116.712; tiền thu lợi bất chính là 57.849.863 (trong đó thu từ lãi suất cho vay 35.577.999 đồng, thu tiền phí 15.500.000 đồng); tiền gốc người vay chưa trả cho bị cáo là: 25.894.710.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 53/VKS-P3 ngày 31/5/2022 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng mà còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình là phù hợp. Hiện tại bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

#### *Biện pháp tư pháp:*

Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc) và khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm được tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất trên 20%/năm và khoản tiền phí thu thêm của người vay là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên trả lại cho người vay; tịch thu tại người vay số tiền vay (tiền gốc) mà người vay chưa trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tang vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 352047073226743, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0336.442.637 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Quân đội MB, mang tên Nguyễn Văn H, mã 4089041044067510, ID 62243735, số tài khoản: 3333330933333; 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã 9704034417315388, số tài khoản: 040076087603 của Nguyễn Văn H cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam: 3.860.000 đồng mà bị cáo tự nguyện nộp (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 03/6/2022, do Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy



định và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho người vay tiền.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước tại bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 159.000.000 đồng mà bị cáo dùng để cho vay;

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án phải nộp lại số tiền tiền gốc mà bị cáo H cho vay nhưng chưa trả chưa trả để sung quỹ Nhà nước, cụ thể: Bà Phan Thị Minh H nộp 2.538.462 đồng; bà Nguyễn Thị H nộp 1.875.000 đồng; bà Trần Thị Sông H nộp 5.312.000 đồng; bà Nguyễn Thị H nộp 937.499 đồng; bà Bùi Thị Ph nộp 7.812.000 đồng; bà Đoàn Thị D nộp 4.218.749 đồng; bà Nguyễn Thị T nộp 3.200.000 đồng.

- Tịch thu tại bị cáo Nguyễn Văn H 2.116.712 đồng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại 35.577.999 đồng tiền thu lợi bất chính (số tiền lãi suất cho vay vượt quá 20%/năm) cho người vay tiền (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án), cụ thể:

Bà Phan Thị Minh H 4.418.188 đồng; bà Nguyễn Thị H 4.302.123 đồng; bà Trần Thị Sông H 1.230.308 đồng; bà Hoàng Thị Thúy D 2.286.027 đồng; bà Nguyễn Thị H 3.690.925 đồng; bà Bùi Thị Ph 3.198.801 đồng; Đoàn Thị D 6.766.695 đồng; bà Hoàng Thị H 5.715.068 đồng; bà Nguyễn Thị T 3.969.863 đồng.

- Buộc bị cáo phải trả lại 15.500.000 đồng (tiền thu phí của người vay) cho người vay (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan), cụ thể:

Bà Phan Thị Minh H 1.800.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 1.800.000 đồng; bà Trần Thị Sông H 1.000.000 đồng; bà Hoàng Thị Thúy D 600.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 1.500.000 đồng; bà Bùi Thị Ph 2.000.000 đồng; bà Đoàn Thị D 1.800.000 đồng; bà Hoàng Thị H 2.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị T 3.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.860.000 đồng mà bị cáo tự nguyện nộp (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 03/6/2022, do Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình) để khấu trừ vào số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho người vay tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu, bán sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 352047073226743, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0336.442.637

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Quân đội MB, mang tên Nguyễn Văn H, mã 4089041044067510, ID 62243735, số tài khoản: 3333330933333; 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã 9704034417315388, số tài khoản: 040076087603 của Nguyễn Văn H;

Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2022 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 2.699.493 đồng

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo H;
- Người có QL&NV liên quan trong vụ án;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Từ Thị Hải Dương**